

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Thực hiện Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh quy định Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1649/TTr-SKHCN ngày 06/8/2024,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa các mục tiêu và nội dung Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và cụ thể hóa các nội dung hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với tình hình thực tế, nhằm phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, năng lực quản lý và bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ (SHTT) cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Gia tăng số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ mới của các tổ chức, cá nhân, cải thiện các chỉ số về SHTT trên địa bàn tỉnh. Số lượng đơn đăng ký, văn bằng bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng gia tăng trung bình 10 % năm.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ trong nước và ngoài nước ít nhất 130 đối tượng SHTT, bao gồm: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể,

nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, giống cây trồng cho các sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ cho ít nhất 50 % sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và 50 sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) của tỉnh.

- Hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.
- Hình thành, tạo dựng văn hóa SHTT và phát triển thương hiệu.
- Tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền SHTT.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cao nhận thức, chất lượng nguồn lực và hình thành văn hóa về sở hữu trí tuệ

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT và thông tin có liên quan nhằm nâng cao nhận thức về SHTT, khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền SHTT nhằm hình thành văn hóa về SHTT trong xã hội, trong đó chú trọng đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền trên các kênh thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN), Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức, tham gia chương trình tập huấn, đào tạo về SHTT từ cơ bản đến nâng cao phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng về đăng ký bảo hộ quyền SHTT, quản trị tài sản trí tuệ, xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu sản phẩm và thương hiệu của doanh nghiệp.

- Biên soạn, phát hành tài liệu về phát triển tài sản trí tuệ, thương hiệu.

- Tổ chức vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh khi tiến hành sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

2. Khuyến khích, thúc đẩy các hoạt động tạo ra và xác lập tài sản trí tuệ

a) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu để phát triển tài sản trí tuệ

- Điều tra, khảo sát thu thập thông tin về tài sản trí tuệ, các hoạt động liên quan đến công tác sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền SHTT của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về phát triển tài sản trí tuệ, thương hiệu.

- Hỗ trợ thiết kế hệ thống các dấu hiệu nhận diện thương hiệu tương ứng cho các thương hiệu doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm.

- b) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

c) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ trong nước đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bản quyền tác giả, giống cây trồng mới.

d) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ ở nước ngoài đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng mới trước đó đã nộp đơn đăng ký bảo hộ ở trong nước.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

b) Hỗ trợ khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị.

c) Hỗ trợ tư vấn xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển các thương hiệu doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm.

d) Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền SHTT.

đ) Hỗ trợ áp dụng vào thực tiễn đối với các sản phẩm, dịch vụ đã được cấp văn bằng bảo hộ quyền SHTT có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng.

e) Hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; chủ thể quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

g) Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

h) Hỗ trợ Chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ có các kết quả nghiên cứu ra các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền SHTT theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

a) Triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT.

- Xây dựng, triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền SHTT.

- Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm về SHTT; khuyến khích giải quyết các tranh chấp về SHTT bằng hình thức trọng tài, hòa giải.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền SHTT của mình; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ SHTT cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền SHTT.

- Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT trên địa bàn.

b) Tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền SHTT cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền SHTT.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và nguồn kinh phí hợp pháp khác, đảm bảo đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch.

b) Chủ trì hướng dẫn tổ chức, cá nhân đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

c) Tổ chức quản lý và thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch theo quy định.

d) Làm đầu mối tham mưu UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

đ) Hằng năm xây dựng và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

e) Chủ trì phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh khi tiến hành, tổng kết Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương phân bổ cho địa phương hướng dẫn đơn vị xây dựng dự toán đúng quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến SHTT trong lĩnh vực giống cây trồng.

b) Chủ trì rà soát danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù của địa phương, các sản phẩm gắn với Chương trình OCOP để đề xuất, xác định các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ.

c) Triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm duy trì và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được bảo hộ.

d) Đẩy mạnh công tác quản lý và thực thi quyền SHTT trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Công Thương

a) Phối hợp Sở KH&CN đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp.

b) Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

c) Tăng cường các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu; đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm thị trường nhằm tăng khả năng xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, đặc thù đã được bảo hộ quyền SHTT.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông của tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về việc triển khai Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến SHTT trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả.

b) Tăng cường công tác quản lý và thực thi quyền SHTT trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh khi tiến hành sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

8. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng quảng bá thương hiệu sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường các hoạt động quảng bá sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP đã được bảo hộ quyền SHTT.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, các cơ quan báo chí, Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Hằng năm có kế hoạch cụ thể xây dựng các chuyên mục, tin, bài viết để thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch này.

b) Thường xuyên cập nhật, đưa tin kịp thời các hoạt động liên quan đến việc triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các giải pháp khuyến khích, thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong các khu công nghiệp và khu kinh tế.

11. Cục Hải quan tỉnh, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh

a) Phối hợp thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền SHTT theo thẩm quyền.

b) Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho lực lượng cán bộ quản lý thực thi của đơn vị.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố; các hội, hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Chủ động đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc duy trì, quản lý và phát triển các sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể trên địa bàn tỉnh trong phạm vi địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

d) Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh cụ thể./.

(Kèm theo phụ lục Danh mục nội dung và khái toán kinh phí thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước).

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục SHTT (Bộ KH&CN);
- TTTU, TT HĐND tỉnh,
BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX(Thắng-KH22).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

Phụ lục

DANH MỤC NỘI DUNG VÀ KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Nội dung thực hiện	Nguồn kinh phí và hình thức thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí (triệu đồng)
I	Nâng cao nhận thức, chất lượng nguồn lực và hình thành văn hóa về sở hữu trí tuệ.					
1	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT trên các kênh thông tin của Sở KH&CN, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước (dự kiến 5-7 hoạt động).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN. - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 75/2021/TT BTC ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; hội, đoàn thể tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	150
2	Đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng về đăng ký bảo hộ quyền SHTT, quản trị tài sản trí tuệ, xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu sản phẩm (dự kiến 7 lớp).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN. - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5	Sở KH&CN	Cục SHTT; Các đơn vị có chức năng và chuyên môn về đào tạo, tập huấn về SHTT;	Từ năm 2025 đến 2030	200

		Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.		
3	Biên soạn, phát hành tài liệu về phát triển tài sản trí tuệ, thương hiệu. (dự kiến 2-3 bộ tài liệu).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN. - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; hội, đoàn thể tỉnh, các tổ chức, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	100
4	Tổ chức vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh khi tiến hành tổng kết Kế hoạch (dự kiến 5 cá nhân và tập thể).	Mức chi khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; UBNDTTQVN tỉnh, hội, đoàn thể tỉnh, doanh nghiệp và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Từ năm 2025 đến 2030	10

II	Thúc đẩy các hoạt động tạo ra và xác lập tài sản trí tuệ					
1	Điều tra, khảo sát thu thập thông tin về tài sản trí tuệ, các hoạt động liên quan đến công tác sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền SHTT trên địa bàn tỉnh (dự kiến 3-5 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN; kinh phí khác - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	200
2	Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về phát triển tài sản trí tuệ, thương hiệu (dự kiến 2-3 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	200
3	Hỗ trợ thiết kế hệ thống các dấu hiệu nhận diện thương hiệu tương ứng cho các thương hiệu doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm (dự kiến 3-5 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	200

		của HĐND tỉnh.				
4	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP (dự kiến 3-5 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2024 đến 2030	1000
5	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ trong nước đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bản quyền tác giả, giống cây trồng mới. (dự kiến 3 sáng chế, 3 giải pháp hữu ích, 7 kiểu dáng công nghiệp, 100 nhãn hiệu, 3 thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, 3 bản quyền tác giả, 2 giống cây trồng mới) .	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2024 đến 2030	850
6	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ ở nước ngoài đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng mới trước đó đã nộp đơn đăng ký bảo hộ ở trong nước (dự kiến 3-5 nhiệm	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2024 đến 2030	150

	vụ).	của HĐND tỉnh.				
III	Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ					
1	Hỗ trợ xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể (dự kiến 3-5 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2024 đến 2030	500
2	Hỗ trợ khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể (dự kiến 3-5 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2024 đến 2030	500
3	Hỗ trợ xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm (dự kiến 3-5 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	200

		của HĐND tỉnh.				
4	Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền SHTT (dự kiến 5-7 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	300
5	Hỗ trợ áp dụng vào thực tiễn đối với các sản phẩm, dịch vụ đã được cấp văn bằng bảo hộ quyền SHTT có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng (dự kiến 3-5 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	200
6	Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; chủ thể quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan (dự kiến 3-5 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	200
7	Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ	- Kinh phí sự nghiệp	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành	Từ năm 2025	100

	chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể (dự kiến 3-5 nhiệm vụ).	KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.		liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	đến 2030	
8	Hỗ trợ chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ có các kết quả nghiên cứu ra các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền SHTT (dự kiến 2-3 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 4 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	300
IV	Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ					
1	Triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT (dự kiến 2-3 nhiệm vụ).	- Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	100

2	Tổ chức trung bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền SHTT cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền SHTT (dự kiến 3-5 lần trung bày).	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí sự nghiệp KH&CN - Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh. 	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Từ năm 2025 đến 2030	70
	Tổng cộng					5.530